

Số 27 /2015/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2015

2077
17.12.2015
Bm Nho, Cui P. Cui ✓

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về chính sách cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn

với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 75/2015/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (sau đây gọi chung là Ngân hàng).

2. Các hộ gia đình thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 75/2015/NĐ-CP có hoạt động trồng rừng sản xuất bằng cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch phát triển rừng được Nhà nước giao đất (sau đây gọi tắt là trồng rừng sản xuất); phát triển chăn nuôi (sau đây gọi chung là hộ gia đình).

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng để trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc cho vay

1. Ngân hàng thực hiện cho vay đối với hộ gia đình theo quy định tại Thông tư này. Những nội dung không được quy định trong Thông tư này thì thực hiện như sau:

a) Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thực hiện cho vay theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Hộ gia đình chỉ được vay vốn không có tài sản bảo đảm để trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này tại một trong 02 (hai) Ngân hàng và phải phù hợp với hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc xác định các loài cây trồng, vật nuôi theo điều kiện thực tế của địa phương.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chính sách cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi

Hộ gia đình được Ngân hàng cho vay không có tài sản bảo đảm để trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 75/2015/NĐ-CP.

Điều 5. Đồng tiền và lãi suất cho vay

1. Đồng tiền cho vay là đồng Việt Nam.

2. Hộ gia đình được vay vốn để trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi với mức lãi suất là 1,2%/năm.

Điều 6. Hồ sơ, thủ tục vay vốn

1. Căn cứ vào quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, các Ngân hàng xây dựng quy định cụ thể về hồ sơ, thủ tục vay vốn đối với hộ gia đình vay vốn đảm bảo đơn giản, rõ ràng và dễ thực hiện.

2. Trường hợp từ chối cho vay, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ bộ hồ sơ xin vay vốn theo quy định của từng Ngân hàng, Ngân hàng phải thông báo bằng văn bản tới hộ gia đình vay vốn, trong đó nêu rõ lý do từ chối cho vay.

Điều 7. Cơ cấu lại nợ và xử lý rủi ro

1. Việc cơ cấu lại nợ và xử lý rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và xử lý rủi ro tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 8. Thông tin báo cáo

1. Hằng tháng (trước ngày 10 của tháng tiếp theo), Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tổng hợp tình hình cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP gửi về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) theo Biểu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hằng tháng (trước ngày 10 của tháng tiếp theo), Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP tại địa phương về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đóng trụ sở theo Biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm của Ngân hàng

1. Xây dựng kế hoạch tín dụng, kế hoạch huy động vốn để đảm bảo thực hiện cho vay hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP và Thông tư này.

2. Quy định và niêm yết công khai hồ sơ, thủ tục vay vốn đối với hộ gia đình vay vốn.

3. Thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và đôn đốc thu hồi nợ theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP, Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai cho vay để được xem xét, xử lý kịp thời.

Điều 10. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế:

a) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện hoạt động cho vay theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:

Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện việc thanh tra, giám sát và xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm của bên cho vay trong việc chấp hành các quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP và Thông tư này khi thực hiện cho vay đầu tư trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Theo dõi tình hình cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam trên địa bàn để báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi được yêu cầu; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện cho vay. Trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) để được xem xét, xử lý.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2015.

2. Trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách tín dụng hỗ trợ cùng một nội dung thì áp dụng theo quy định của Thông tư này; đối với hộ gia đình còn dư nợ theo các chính sách ưu đãi khác thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại hợp đồng vay vốn đã ký.

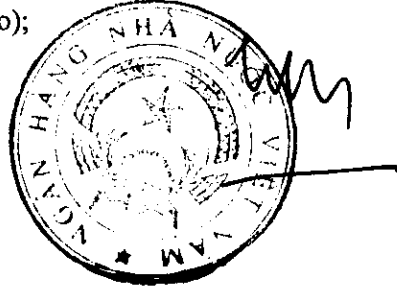
3. Việc ký Hợp đồng vay vốn giữa Ngân hàng và hộ gia đình theo quy định tại Thông tư này được thực hiện đến hết ngày 31/12/2020 và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn, các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng vay vốn (nếu có) được tiếp tục thực hiện cho đến khi hết hiệu lực.

4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. /

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 11;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Bộ NN&PTNT,
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, (để phối hợp);
- Bộ Tài chính,
- Ủy ban dân tộc
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Lưu VP, PC, VTDCNKT (10 bản).

THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Nguyễn Đồng Tiên

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 75/2015/NĐ-CP

Tháng năm
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 27./2015/TT-NHNN ngày 15/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Đơn vị: Triệu đồng, khách hàng

| STT | Địa bàn | Doanh số phát sinh trong kỳ | | Dư nợ | | Số hộ gia đình được hỗ trợ vay vốn | | Lũy kế từ đầu năm | Số lượt khách hàng vay vốn |
|-----|------------------------------|-----------------------------|--------|---------|------------------|------------------------------------|-----------------|-------------------|----------------------------|
| | | Cho vay | Thu nợ | Tổng số | Trong đó: Nợ xấu | Lượt khách hàng vay | Số hộ còn dư nợ | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
| 1 | Tỉnh A | | | | | | | | |
| 1.1 | Cho vay trồng rừng sản xuất | | | | | | | | |
| 1.2 | Cho vay phát triển chăn nuôi | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| | Tổng | | | | | | | | |

Lập bảng
 (Ký, ghi rõ họ tên, SDT liên hệ)

Kiểm soát
 (Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm
Người đại diện hợp pháp của TCTD
 (Ký tên, đóng dấu) *MA*

(*) Ghi chú: Thống kê số liệu cho vay theo địa bàn tỉnh, thành phố; thành phố, thành phố thông kê số liệu theo loại hình cho vay trồng rừng sản xuất và cho vay phát triển chăn nuôi.

NGÂN HÀNG
 CHI NHÁNH TỈNH:.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 75/2015/NĐ-CP

Thángnăm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27./2015/TT-NHNN ngày 15/4/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Đơn vị: Triệu đồng, khách hàng

| STT | Loại hình cho vay | Doanh số phát sinh trong kỳ | | Dư nợ | | Số hộ gia đình được hỗ trợ vay vốn | | Lũy kế từ đầu năm | |
|-------------|------------------------------|-----------------------------|--------|---------|---------------------|------------------------------------|-----------------|-------------------|----------------------------|
| | | Cho vay | Thu nợ | Tổng số | Trong đó: Nợ xấu | Lượt khách hàng vay | Số hộ còn dư nợ | Doanh số cho vay | Số lượt khách hàng vay vốn |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
| 1 | Cho vay trồng rừng sản xuất | | | | | | | | |
| 2 | Cho vay phát triển chăn nuôi | | | | | | | | |
| Tổng | (1) + (2) | | | | | | | | |

....., ngàythángnăm

Kiểm soát

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện hợp pháp của chi nhánh TCTD

(Ký tên, đóng dấu)

NSUB

Lập bảng

(Ký, ghi rõ họ tên, SDT liên hệ)